TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng - Sinh ngày: 03-07-1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Mai Văn T - Sinh ngày: 07-01-1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, Khoản 6 Điều 19, điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ng và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Mai Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Mai Văn T thống nhất giao con chung là cháu Mai Nhật Cường, sinh ngày 08-4-2016 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) và

giao cháu Mai Nhật T, sinh ngày 31-5-2014 cho anh Mai Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Chị Lê Thị Ng và anh Mai Văn T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về giải quyết tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Lê Thị Ng nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Mai Văn T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007246 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Ng được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Nam;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch